

Số: 45 /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (Quý I/2019)

Thực hiện chế độ báo cáo quy định tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021 (*sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 02/NQ-CP*), UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết trên địa bàn tỉnh trong quý I năm 2019 với các nội dung cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 02/NQ-CP

1. Chỉ đạo, điều hành

Năm 2019, với chủ đề hành động của tỉnh: "*Tiếp tục tinh gọn bộ máy, biên chế; cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức; tăng cường kỷ luật, kỷ cương; ưu tiên phát triển kinh tế, giải quyết việc làm và các vấn đề xã hội bức xúc*", UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành các Quyết định số: 15/QĐ-UBND⁽¹⁾ ngày 08/01/2019 và 22/QĐ-UBND⁽²⁾ ngày 10/01/2019 giao nhiệm vụ các sở, ban ngành, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, trong đó, tập trung chú trọng công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đồng hành hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp phát triển trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, để triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021, UBND tỉnh đã giao nhiệm vụ các sở, ban ngành, đơn vị liên quan (*tại Công văn số 172/UBND-TH ngày 11/01/2019 của UBND tỉnh*) nghiên cứu, xây dựng, tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết gắn với việc cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh (sẽ hoàn thành trong quý I năm 2019).

2. Kết quả thực hiện

⁽¹⁾ Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 08/01/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019.

⁽²⁾ Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 10/01/2019 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình công tác năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

a) Về cải cách hành chính; tạo dựng môi trường thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo

- Ban hành 02 Quyết định⁽³⁾ triển khai nhiệm vụ về cải cách hành chính (CCHC), kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) trên địa bàn tỉnh; 01 Quyết định⁽⁴⁾ phê duyệt Kế hoạch “Xây dựng hệ sinh thái hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025”.

- Về triển khai hệ thống chứng thực điện tử và chữ ký số: Tính đến thời điểm hiện tại, đã phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ đăng ký và cấp phát tổng cộng 1.183 chứng thư số (896 chứng thư số cá nhân + 287 chứng thư số đơn vị). Xây dựng kế hoạch tiếp tục tập huấn cho một số đơn vị mới cấp chứng thư số; nghiên cứu xây dựng quy chế tiếp nhận, xử lý văn bản điện tử có ký số cho các cơ quan nhà nước tỉnh.

- Từ ngày 04/01/2019, bổ sung gần 500 TTHC của 08 Sở vào hoạt động tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi (Trung tâm) gồm: Giao thông vận tải, Công Thương, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Nội vụ, Ngoại vụ, Khoa học và Công nghệ, Giáo dục và Đào tạo. Hiện nay, Trung tâm trở thành đầu mối tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả tập trung với gần 1.400 TTHC của 16 Sở. Trong quý I/2019, Trung tâm đã đón tiếp hơn 10.000 lượt người đến liên hệ giải quyết TTHC; trong đó tiếp nhận 9.949 hồ sơ (kỳ trước chuyển qua 1.267 hồ sơ); đã giải quyết 6.466 hồ sơ (trung bình mỗi ngày tiếp nhận và trả kết quả gần 200 hồ sơ và gần 100 lượt khách đến tư vấn, hướng dẫn). Hồ sơ trả kết quả giải quyết đúng hạn và trước hạn so với quy định đạt tỷ lệ 96%; số hồ sơ đang giải quyết 2.216 hồ sơ; phối hợp với Bưu điện thực hiện chuyển trả kết quả giải quyết TTHC qua đường bưu điện 781 hồ sơ theo yêu cầu của người dân, tổ chức và tiếp nhận hồ sơ nộp qua đường bưu điện là 492 hồ sơ. Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết ngay tại chỗ 1.213 hồ sơ, trong đó chủ yếu là các thủ tục như: cấp giấy kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn tỉnh là 400 hồ sơ (thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), lĩnh vực xúc tiến thương mại 813 hồ sơ (thuộc thẩm quyền giải quyết Sở Công Thương). Đã tiếp nhận 404 hồ sơ nộp trực tuyến, tập trung vào các lĩnh vực như: đăng ký tàu cá, cấp giấy phép khai thác thủy sản, gia hạn giấy phép khai thác thủy sản, lao động việc làm, xúc tiến thương mại, cấp đổi phù hiệu xe.

Ngành Nông nghiệp tính đến ngày 06/3/2019 đã thực hiện tiếp nhận 1.439 hồ sơ, trong đó tiếp nhận trực tuyến 142 hồ sơ, đã giải quyết 1.387 hồ sơ (đúng hạn và trước hạn 1.384 hồ sơ, trễ hạn 03 hồ sơ), đang giải quyết còn hạn 52 hồ sơ, rút 17 hồ sơ và trả 01 hồ sơ. Ngành Công Thương tiếp nhận yêu cầu và giải

⁽³⁾ Quyết định: số 169/QĐ-UBND ngày 30/01/2019 về Ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; số 224/QĐ-UBND ngày 18/02/2019 về Ban hành Kế hoạch tuyên truyền Cải cách hành chính năm 2019 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

⁽⁴⁾ Quyết định số 259/QĐ-UBND ngày 04/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi.

quyết 1.388 hồ sơ⁽⁵⁾, trong đó, số hồ sơ đã giải quyết 1.380 (số hồ sơ giải quyết đúng hạn 1.380; số hồ sơ giải quyết quá hạn: 0); số hồ sơ đang giải quyết 08 (số hồ sơ chưa đến hạn 08; số hồ sơ đã quá hạn 0);...

- Tính từ ngày 01/01/2019 - 11/3/2019, Cơ quan đăng ký kinh doanh tiếp nhận và xử lý 201 hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp, trong đó số lượng đăng ký thành lập mới là 160 doanh nghiệp⁽⁶⁾ và 41 đơn vị trực thuộc⁽⁷⁾; vốn đăng ký là 1.323,745 tỷ đồng; thời gian đăng ký doanh nghiệp bình quân dưới 1,5 ngày/hồ sơ. Có 89 doanh nghiệp⁽⁸⁾ hoạt động trở lại, 146 doanh nghiệp⁽⁹⁾ đăng ký tạm ngừng hoạt động, 48 doanh nghiệp⁽¹⁰⁾ giải thể tự nguyện.

- Tính từ ngày 01/01/2019 - 04/3/2019: cấp quyết định chủ trương đầu tư đối với 12 dự án⁽¹¹⁾ với tổng số vốn đăng ký khoảng 2.938,76 tỷ đồng (đối với dự án ngoài Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi).

Đối với các dự án đầu tư trên địa bàn Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi, đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Quyết định chủ trương đầu tư đối với 05 dự án với tổng vốn đăng ký đầu tư là 1.024 tỷ đồng, tương đương 44 triệu USD.

b) Đảm bảo quyền kinh doanh, quyền bình đẳng tiếp cận nguồn lực và cơ hội kinh doanh

- Ban hành Quyết định về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2019 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi⁽¹²⁾; Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi⁽¹³⁾; Kế hoạch triển khai thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi⁽¹⁴⁾; Chương trình xúc tiến đầu tư năm 2019⁽¹⁵⁾.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch phát triển dịch vụ Logistics ban hành kèm theo Quyết định số 907/QĐ-UBND ngày 17/5/2017 của UBND tỉnh, trong đó chú trọng phát triển logistics khu vực cảng Dung Quất.

⁽⁵⁾ Cụ thể: Lĩnh vực thương mại: 27 hồ sơ; lĩnh vực xúc tiến thương mại: 1.328 hồ sơ; lĩnh vực điện: 05 hồ sơ; lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất nổ: 09 hồ sơ; lĩnh vực an toàn thực phẩm: 19 hồ sơ; trong đó, tiếp nhận và giải quyết 184 hồ sơ trực tuyến mức độ 3, đã nhận được những phản hồi tích cực của cá nhân, tổ chức

⁽⁶⁾ Công ty cổ phần: 17; Công ty TNHH hai thành viên trở lên: 46; Công ty TNHH một thành viên: 97.

⁽⁷⁾ Chi nhánh: 11; Địa điểm kinh doanh: 27; Văn phòng đại diện: 03.

⁽⁸⁾ Công ty cổ phần: 04; Công ty TNHH hai thành viên trở lên: 30; Công ty TNHH một thành viên: 34; Doanh nghiệp tư nhân: 17; Chi nhánh: 04.

⁽⁹⁾ Công ty cổ phần: 06; Công ty TNHH hai thành viên trở lên: 57; Công ty TNHH một thành viên: 58; Doanh nghiệp tư nhân: 20; Chi nhánh: 05.

⁽¹⁰⁾ Công ty cổ phần: 02; Công ty TNHH hai thành viên trở lên: 10; Công ty TNHH một thành viên: 11; Doanh nghiệp tư nhân: 06; Chi nhánh: 04; Địa điểm kinh doanh: 07; Văn phòng đại diện: 08.

⁽¹¹⁾ Chưa tính các dự án khu dân cư, khu đô thị.

⁽¹²⁾ Quyết định số 96/QĐ-UBND ngày 31/01/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

⁽¹³⁾ Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 02/01/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

⁽¹⁴⁾ Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 28/02/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

⁽¹⁵⁾ Quyết định số 246/QĐ-UBND ngày 28/02/2019 Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh về việc tổ chức Hội chợ Triển lãm thành tựu kinh tế - xã hội sau 30 năm tái lập tỉnh Quảng Ngãi (1989 - 2019) với tên gọi “Hội chợ Triển lãm sản phẩm Núi Ấn Sông Trà - năm 2019”.

- Phê duyệt 07 chương trình, dự án và cho phép tiếp nhận 06 chương trình, dự án/phi dự án với tổng giá trị cam kết tài trợ đạt gần 8,8 tỉ đồng; nâng tổng giá trị viện trợ phi chính phủ nước ngoài (PCPNN) đến thời điểm tháng 3/2019 đạt 50,7 tỉ đồng với 34 chương trình, dự án của 18 tổ chức PCPNN, 01 cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam, 02 công ty nước ngoài và 01 cá nhân người nước ngoài, trong đó có 21 dự án tiếp diễn. Các chương trình, dự án viện trợ chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực như y tế, giáo dục, xây dựng năng lực, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề xã hội và bảo trợ trẻ em.

- Về lĩnh vực tín dụng ngân hàng:

+ Về huy động vốn: Tổng nguồn vốn huy động đến thời điểm báo cáo ước đạt 46.000 tỷ đồng so với cuối năm 2018, tăng 3,01%. Trong đó, nguồn vốn huy động tiết kiệm chiếm 65,6% so với cuối năm 2018, tăng 2,11%. Nhìn chung, nguồn vốn huy động tại chỗ bảo đảm cho các chi nhánh TCTD cân đối cho vay, đáp ứng nhu cầu vốn của doanh nghiệp, người dân phục vụ sản xuất kinh doanh, góp phần vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

+ Về hoạt động tín dụng: Tổng dư nợ đến thời điểm báo cáo ước đạt 45.400 tỷ đồng, so với cuối năm 2018 tăng 2,93%. Trong đó, dư nợ ngắn hạn ước đạt 23.600 tỷ đồng, so với cuối năm 2018 tăng 2,54%. Dư nợ cho vay trung, dài hạn ước đạt 21.800 tỷ đồng, so với cuối năm 2018 tăng 3,36%. Tiếp tục tập trung nguồn vốn cho vay vào 05 lĩnh vực ưu tiên, cho vay khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp theo mô hình liên kết, ứng dụng công nghệ cao, cho vay DNNVV, doanh nghiệp khởi nghiệp,... theo đúng định hướng của Chính phủ.

Về dư nợ các chương trình tín dụng: Dư nợ cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn đến thời điểm báo cáo đạt 20.800, tăng 5,15% so với cuối năm 2018. Dư nợ cho vay DNNVV đến thời điểm báo cáo đạt 7.850 tỷ đồng, tăng 0,18% so với cuối năm 2018. Dư nợ cho vay các đối tượng chính sách thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn do Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện đến thời điểm báo cáo đạt 3.100 tỷ đồng, có 124.566 hộ dân vay vốn với 19 chương trình tín dụng chính sách. Dư nợ cho vay theo Nghị định 67, UBND tỉnh đã phê duyệt 68 tàu, bao gồm đóng mới 64 tàu khai thác hải sản xa bờ, 04 tàu dịch vụ hậu cần nghề cá, trong đó các chi nhánh NHTM đã ký hợp đồng tín dụng 63 tàu, cam kết cho vay với số tiền hơn 387,1 tỷ đồng, đã giải ngân 380,97 tỷ đồng, dư nợ hiện tại là 346,87 tỷ đồng.

- Về chất lượng tín dụng: Tỷ lệ nợ xấu ở mức dưới 3% tổng dư nợ.

Nhìn chung, ngành Ngân hàng hoạt động ổn định, hiệu quả, đạt được kết

quả khả quan, góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

c) Bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp cho doanh nghiệp

- Ban hành Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 29/01/2019 về việc tổ chức Chương trình Cà phê doanh nhân và Hỗ trợ khởi nghiệp 2019; theo đó, trong quý I đã tổ chức 02 buổi “Cà phê doanh nhân và Hỗ trợ khởi nghiệp”, có khoảng 15-20 doanh nghiệp kiến nghị liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng của các dự án.

- Ban hành Quyết định số 194/QĐ-UBND ngày 13/02/2019 về việc công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh, UBND tỉnh hết hiệu lực toàn bộ và một phần năm 2018, với 34 văn bản quy phạm hết hiệu lực toàn bộ và 14 văn bản quy phạm hết hiệu lực một phần (14 nghị quyết, 32 quyết định và 02 chỉ thị).

- Chuẩn bị các nội dung để tổ chức các hoạt động hưởng ứng “Ngày Quyền của người tiêu dùng Việt Nam (15/3)”.

- Thanh tra tỉnh đã chủ trì xử lý chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra nhằm đảm bảo việc thanh tra được tiến hành đúng trình tự, thủ tục, giảm thiểu phiền hà cho doanh nghiệp theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 về chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp và Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (ban hành kèm theo Quyết định số 81/2017/QĐ-UBND ngày 25/12/2017 của UBND tỉnh). Kết quả, có 227 đơn vị, doanh nghiệp có số cuộc thanh tra, kiểm tra trên 01 cuộc/năm đã được xử lý chỉ còn thanh tra, kiểm tra 01 cuộc/năm; có 07 sở, ngành⁽¹⁶⁾ và 04 huyện⁽¹⁷⁾ điều chỉnh kế hoạch thanh tra để tránh trùng lặp. Quyết liệt đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan cập nhật kết quả thanh tra, kiểm tra năm 2018 và kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2019 vào phần mềm hỗ trợ xử lý chồng chéo về thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp; công khai kết luận thanh tra và theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra.

- Tổ chức Hội nghị tập huấn hướng dẫn nghiệp vụ vận tải cho hơn 50 doanh nghiệp, đặc biệt là công tác khám sức khỏe định kỳ, quản lý nhân viên lái xe kinh doanh vận tải.

- Tiếp tục tổ chức tuyên truyền cải cách hành chính, Báo Quảng Ngãi đã thực hiện 03 kỳ chuyên trang cải cách hành chính trên báo in, Đài PTTH tỉnh đã thực hiện 6 chương trình “Quảng Ngãi nâng cao năng lực cạnh tranh”, “Gặp gỡ đối thoại” trên 02 sóng phát thanh và truyền hình. Hướng dẫn các cơ quan

⁽¹⁶⁾ Tài chính, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài nguyên và Môi trường, Ban Dân tộc, Nội vụ.

⁽¹⁷⁾ Tây Trà, Trà Bồng, Mộ Đức, Nghĩa Hành.

báo chí địa phương tổ chức tuyên truyền việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị, tuyên truyền cải cách hành chính năm 2019, tuyên truyền thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” năm 2019, về công tác đấu tranh phòng chống hàng giả, gian lận thương mại.

3. Đánh giá kết quả đạt được

a) Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành có hiệu lực, hiệu quả của UBND tỉnh trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019, Nghị quyết số 19/NQ-CP, Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ, Chỉ thị số 26/CT-TTg và Chỉ thị số 07/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã tạo chuyển biến tích cực trong tư tưởng, nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức các cấp chính quyền địa phương trong cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh, đặc biệt về lễ lối, tác phong, thái độ phục vụ người dân, doanh nghiệp.

b) Công tác cải cách hành chính, đặc biệt là cải cách, rút ngắn thời gian thực hiện TTHC so với quy định đã được các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai đạt kết quả tốt.

c) Mô hình cơ chế một cửa và một cửa liên thông giải quyết nhanh các TTHC cho người dân và doanh nghiệp.

d) Cập nhật kịp thời các văn bản mới, cũng như các văn bản chỉ đạo, điều hành của tỉnh đối với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, công tác hỗ trợ, giải quyết khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và Cổng thông tin thành phần của các sở, ban ngành, địa phương.

4. Hạn chế, vướng mắc

a) Một số TTHC vẫn còn rườm rà, phức tạp; việc giải quyết TTHC của một số cơ quan, địa phương chưa đúng thời gian quy định. Cơ chế một cửa ở một số cơ quan, đơn vị còn mang tính hình thức, thực hiện chưa đúng quy trình, thủ tục hồ sơ, phí, lệ phí niêm yết chưa đầy đủ, kịp thời.

b) Kỷ luật, kỷ cương hành chính ở một số sở, ban ngành, địa phương vẫn chưa được thực hiện nghiêm túc; một bộ phận công chức, viên chức được giao nhiệm vụ thực hiện chưa đến nơi đến chốn, còn có những điểm yếu về tinh thần trách nhiệm, năng lực chuyên môn, kỹ năng giao tiếp và văn hóa ứng xử với tổ chức, công dân nhưng chậm được phát hiện để xử lý kịp thời.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN ĐẾN

1. Tiếp tục thực hiện nghiêm các Nghị quyết của Chính phủ, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ (các Nghị quyết số: 02/NQ-CP ngày 01/01/2019; 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017; 19-2018/NQ-CP ngày 15/5/2018; 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 và các Chỉ thị số: 20/CT-TTg ngày 17/5/2017; 26/CT-TTg ngày 06/6/2017; 07/CT-TTg ngày 05/3/2018); các Quyết định của UBND tỉnh (số 185/QĐ-UBND ngày 28/02/2017; số 1383/QĐ-UBND ngày 28/7/2017; số

741/QĐ-UBND ngày 14/5/2018; số 477/QĐ-UBND ngày 30/5/2018) và Cam kết giữa tỉnh Quảng Ngãi với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) ngày 10/8/2016 về việc tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp.

2. Các sở, ban ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan đảm bảo thực thi đầy đủ điều kiện kinh doanh đã bị bãi bỏ, những nội dung được đơn giản hóa của các quy định về điều kiện kinh doanh; không tự đặt thêm điều kiện kinh doanh trái quy định của pháp luật; xử lý nghiêm những cán bộ, công chức không thực hiện đúng, đầy đủ các quy định mới về điều kiện kinh doanh.

3. Trên cơ sở kết quả công bố PCI của VCCI, UBND tỉnh tổ chức Hội nghị phân tích, đánh giá mặt được, chưa được, xác định nguyên nhân để có giải pháp cụ thể, thiết thực nâng cao chỉ số PCI năm 2019. Đồng thời, công bố kết quả khảo sát DDCI tỉnh Quảng Ngãi năm 2018; qua đó sẽ xem xét, đánh giá trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao PCI, DDCI, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu.

4. Tổ chức đối thoại với doanh nghiệp theo định kỳ để tiếp xúc, gặp gỡ, lắng nghe và giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp cũng như tạo sự gần gũi, thân thiện giữa chính quyền và doanh nghiệp; thường xuyên đổi mới và thực hiện có hiệu quả Chương trình “Cà phê doanh nhân và hỗ trợ khởi nghiệp 2019”.

5. Xây dựng kế hoạch thực hiện cung cấp ít nhất 30% số dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh ở cấp độ 4.

6. Khuyến khích các hoạt động đổi mới sáng tạo; tạo thuận lợi tối đa và hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo phát triển thị trường; khuyến khích các doanh nghiệp lớn đầu tư thực hiện vai trò “bà đỡ” cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo phát triển.

7. Tiếp tục rà soát, kiểm tra tiến độ triển khai thực hiện các dự án, với tinh thần kiên quyết thu hồi những dự án mà nhà đầu tư không đảm bảo năng lực, các dự án có dấu hiệu giữ, choáng chiếm đất, đồng thời tích cực hỗ trợ các dự án có tính khả thi cao nhưng gặp vướng mắc về công tác giải phóng mặt bằng hoặc gặp khó khăn do nguyên nhân khách quan.

8. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán đồng bộ, tránh chồng chéo, gây ảnh hưởng tới hoạt động doanh nghiệp, thực hiện đúng tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về công tác thanh tra doanh nghiệp, đảm bảo quyền bình đẳng của doanh nghiệp trước pháp luật.

9. Quan tâm đến vấn đề bảo vệ môi trường; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát và giám sát chặt chẽ hoạt động xả thải của doanh nghiệp, khí thải từ các làng nghề, trang trại chăn nuôi, các khu công nghiệp, cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nguồn nước; kiên quyết từ chối cấp

phép đầu tư đối với các dự án đầu tư vào các loại hình sản xuất, sử dụng công nghệ lạc hậu, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

10. Chủ động phối hợp với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam chi nhánh tại Đà Nẵng để được tư vấn hỗ trợ các giải pháp thiết thực, hiệu quả trong việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao PCI, DDCI.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để thực hiện hiệu quả, đầy đủ các nội dung Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ, UBND tỉnh Quảng Ngãi đề nghị các Bộ được phân công làm đầu mối theo dõi các bộ chỉ số (nêu tại Điểm a, Khoản 1, Mục III) và các bộ, cơ quan được phân công chủ trì, chịu trách nhiệm đối với các nhóm chỉ số, chỉ số thành phần (nêu tại Điểm b, Khoản 1, Mục III) của Nghị quyết số 02/NQ-CP sớm ban hành tài liệu hướng dẫn cho địa phương có cách hiểu đúng, thống nhất về các bộ chỉ số, nhóm chỉ số, chỉ số thành phần, các mục tiêu, mẫu biểu báo cáo để tỉnh hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam);
- Hội đồng Quốc gia về phát triển bền vững và Nâng cao năng lực cạnh tranh (VP tại Bộ KH và ĐT);
- Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP, các P.N/cứu, CBTH;
- Lưu: VT, THptth69.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Căng